

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HS-ST**
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **Bùi Thị T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 24/6/1999, tại xã BG, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 20, ấp Kinh 4, xã BGG, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H1, sinh năm 1974; Con bà: Danh Thị R, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có chồng; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/6/2019, bị Công an huyện Vĩnh Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, phạt tiền 750.000 đồng (Quyết định số 21/QĐ-XPHC). Bị cáo chưa nộp tiền phạt, nhưng đã thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 13/6/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 23/4/2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên : **Trịnh Việt M**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 07/9/1994, tại xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Hồng Q1, sinh năm 1966; Con bà: Vũ Thị H2, sinh năm 1961;

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 23/4/2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trịnh Ngọc Q**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 17/01/2001, tại xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Ngọc H3, sinh năm 1974; Con bà: Trịnh Thị T1, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 23/4/2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1997, nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị Th, sinh năm: 2002, nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3. Ông Lê Xuân S, sinh năm: 1954, nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Đình Đ, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn Q2, xã G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/4/2022, Trịnh Ngọc Q và Trịnh Việt M đến quán karaoke Hưng 686 ở thôn N, xã Đ, huyện Yên Định, để hát karaoke. Khi vào quán, Q là người đặt phòng và gọi nhân viên vào phục vụ rót bia. Lúc này, Nguyễn Thị Vân A trú tại thôn L, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa là quản lý của quán đã sắp xếp Q và M vào phòng 103 và sắp xếp Bùi Thị T, trú tại Tổ 20, ấp Kinh 4, xã BG, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và Bùi Thị Th, trú tại thôn C, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (là nhân viên của quán) vào phòng 103 để phục vụ. Khi vào phòng M nói với Q về việc mua ma túy dạng kẹo để sử dụng trong phòng hát thì Q đồng ý. Sau đó Q hỏi Bùi Thị T có bán ma túy bán không, T nói “có” và đồng ý bán cho Q với giá 500.000 đồng một viên. Sau đó, Q báo lại giá ma túy với M thì M đã đưa cho Q số tiền 1.500.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) để mua ma túy. Q đưa số tiền trên cho T, T cầm tiền rồi đi vào phòng ngủ của mình lấy 03 viên ma túy dạng kẹo ra đưa cho Q. Q cầm 03 viên ma túy dạng kẹo đưa cho M xem, sau đó để trên bàn trong phòng hát. Lúc sau, Q lại cầm số tiền trên tay. Đến 00 giờ 45 phút ngày 14/4/2022, khi Q đang cầm trong lòng bàn tay trái 03 viên ma túy chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an

huyện Yên Định vào kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan gồm: 03 viên nén màu hồng và 01 xe máy màu xanh nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 36L6-137.74 của Trịnh Ngọc Q, xe đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị T là phòng ngủ của T ở quán karaoke Hưng 686, thu giữ 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim với số thuê bao 0961 961 841 và 0925 239 612; 01 túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong có 03 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) và số tiền 1.500.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (là tiền T vừa bán ma túy cho Q và M).

Tại bản Kết luận giám định số 1414/KL-KTHS ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 03 viên nén màu hồng được thu giữ khi bắt quả tang tại phòng hát 103 là ma túy, có tổng khối lượng 1,198 gam, loại MDMA.

- 03 viên nén màu hồng được thu giữ khi khám xét chỗ ở của Bùi Thị T là ma túy, có tổng khối lượng 1,190 gam, loại MDMA.

Về nguồn gốc ma túy, Bùi Thị T khai vào khoảng thời gian đầu tháng 4/2022, T mua 07 viên ma túy màu hồng của một người đàn ông tên “Đức” ở huyện Thiệu Hóa. T đã sử dụng 01 viên, đến ngày 13/4/2022 T bán cho Q và M 03 viên, còn lại 03 viên cất giữ tại phòng ngủ của mình tại quán hát, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Bùi Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép 2,388 gam ma túy loại MDMA, Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 1,198 gam ma túy loại MDMA.

Về người bán ma túy cho T, do T khai không biết rõ họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Bùi Thị T khai báo đã có hành vi quan hệ tình dục với anh Đặng Văn Nhí E sinh năm 1991, trú tại ấp Kinh 4, xã BG, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang dẫn đến việc T mang thai và sinh ra cháu Đặng Văn Kiệt vào ngày 11/6/2015 (thời điểm này T chưa đủ 16 tuổi). Cơ quan điều tra chuyển tin báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSÝĐ ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Bùi Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Bùi Thị T, Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ khoản 1 Điều 251

Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị T từ 42 đến 48 tháng tù, thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

Đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Việt M từ 24 đến 28 tháng tù, thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

Đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Ngọc Q từ 21 đến 24 tháng tù, thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Samsung; trả lại cho bị cáo Trịnh Ngọc Q 01 xe máy Honda màu xanh biển kiểm soát 36L6-137.74.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị T, Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q hoàn toàn thừa nhận: Vào hồi 00 giờ 45 phút ngày 14/4/2022, tại phòng hát 103 của quán karaoke Hưng 686, thuộc địa phận thôn Tân Ngũ 2, xã Định Long, huyện Yên Định, các bị cáo Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,198 gam ma túy loại MDMA (mua của bị cáo Bùi Thị T), mục đích để sử dụng, thì bị Công an huyện Yên Định phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Bùi Thị T đã có hành vi bán 1,198 gam ma túy loại MDMA cho các bị cáo Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q. Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi cất giữ 1,190 gam ma túy loại MDMA với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời,

đây cũng là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Bùi Thị T đã mua bán trái phép là 2,388 gam loại MDMA.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua bán trái phép 2,388 gam MDMA của bị cáo Bùi Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi tàng trữ trái phép 1,198 gam MDMA của các bị cáo Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo các tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm và vai trò của các bị cáo.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng tỷ lệ tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mình.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo M và bị cáo Q cùng thực hiện, nên có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo M là người khởi xướng và bỏ tiền mua ma túy nên giữ vai trò số 1, bị cáo Q giữ vai trò số 2 trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q có ông nội là Trịnh Ngọc B và ông ngoại là Trịnh Bá Ng là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, nên xem xét cho bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, mới đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,591 gam ma túy hoàn lại sau giám định (gồm 0,802 gam MDMA thu giữ của bị cáo Q hoàn lại sau giám định và 0,789 gam MDMA của bị cáo T hoàn lại sau giám định) và toàn bộ bao gói mở niêm phong, là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng (bao gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) là tiền do bị cáo T phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung, là phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 36L6-137.74 không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên trả lại cho bị cáo Q.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Việt M 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Q 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/4/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trịnh Ngọc Q 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm sát 36L6-137.74, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định gồm 1,591 gam MDMA và toàn bộ bao gói mở niêm phong, tất cả được đựng trong 01 phong bì mặt trước có ghi tên Trịnh Ngọc Q, Bùi Thị T, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Lê Văn Cao và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Sam sung có số seri: RR8KBOQ4LPA, số Imei 1: 352697105308503, số Imei 1: 352698105308501, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim với số thuê bao bao 0961 961 841 và 0925 239 612, được đựng trong 01 phong bì mặt trước có ghi “Điện thoại Bùi Thị T”, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Kiên, Hà Huy Hiếu, Bùi Thị Thương, Tống Duy Hùng, Bùi Thị T và các hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 50 ngày 08/8/2022.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), gồm 3 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 02/2022/BBBQ-CAH ngày 29/4/2022 giữa Công an huyện Yên Định và Kho bạc Nhà nước huyện Yên Định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Thị T, Trịnh Việt M và Trịnh Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án : Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung